

## **Phụ lục VII**

### **THÔNG TIN CÁ NHÂN KHI ĐI TÀU BAY; GIẤY TỜ VỀ NHÂN THÂN, VÉ, THẺ LÊN TÀU BAY**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

## **“Phụ lục XIV**

### **THÔNG TIN CÁ NHÂN KHI ĐI TÀU BAY; GIẤY TỜ VỀ NHÂN THÂN, VÉ, THẺ LÊN TÀU BAY**

#### **I. Giấy tờ về nhân thân**

1. Hành khách khi làm thủ tục đi tàu bay trên các chuyến bay quốc tế phải xuất trình một trong các loại giấy tờ sau:

Hộ chiếu hoặc giấy thông hành hoặc giấy tờ khác có giá trị xuất, nhập cảnh theo quy định của pháp luật như thị thực rời, thẻ thường trú, thẻ tạm trú, thẻ căn cước công dân (nếu Việt Nam và quốc gia liên quan ký kết điều ước hoặc thỏa thuận quốc tế cho phép công dân nước ký kết được sử dụng thẻ căn cước công dân thay cho việc sử dụng hộ chiếu trên lãnh thổ của nhau)... (sau đây gọi chung là giấy tờ có giá trị xuất, nhập cảnh theo quy định); trường hợp trẻ em không có hộ chiếu riêng thì họ tên, ngày, tháng, năm sinh và ảnh của trẻ em được ghi và dán vào hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật, bao gồm: cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi hoặc người giám hộ.

2. Hành khách từ đủ 14 tuổi trở lên khi làm thủ tục đi tàu bay trên các chuyến bay nội địa phải xuất trình một trong các loại giấy tờ hoặc dữ liệu điện tử có giá trị pháp lý tương đương sau:

a) Đối với hành khách mang quốc tịch nước ngoài: Hộ chiếu (có dấu kiểm chứng nhập cảnh gần nhất) hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (có dấu kiểm chứng nhập cảnh gần nhất) và giấy tờ liên quan cư trú tại Việt Nam (thị thực, thẻ thường trú, thẻ tạm trú, thẻ đi lại doanh nhân APEC) trừ trường hợp được miễn thị thực; chứng minh thư ngoại giao do Bộ Ngoại giao cấp cho thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế; giấy phép lái xe ô tô, mô tô; thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay loại có giá trị sử dụng dài hạn; thẻ nhận dạng của các hãng hàng không Việt Nam; Tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của hành khách. Trường hợp hành khách mất hộ chiếu phải có công hàm của cơ quan ngoại giao, lãnh sự của quốc gia hành khách mang quốc tịch hoặc công văn của sở ngoại vụ (có xác nhận của cơ quan công an địa phương nơi hành khách mất hộ chiếu) xác nhận nhân thân và việc mất hộ chiếu của hành khách, có dán ảnh, dấu giáp lai. Công hàm, công văn xác nhận có giá trị sử dụng 30 ngày kể từ ngày xác nhận;

b) Đối với hành khách mang quốc tịch Việt Nam phải xuất trình một trong các loại giấy tờ sau: Hộ chiếu hoặc giấy thông hành, thị thực rời, thẻ thường trú,

thẻ tạm trú, chứng minh nhân dân, thẻ Căn cước công dân; giấy chứng minh, chứng nhận của công an nhân dân, quân đội nhân dân; thẻ Đại biểu Quốc hội; thẻ Đảng viên; thẻ Nhà báo; giấy phép lái xe ô tô, mô tô; thẻ của Ủy ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia; thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay loại có giá trị sử dụng dài hạn; thẻ nhận dạng của các hãng hàng không Việt Nam; Tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của hành khách; giấy xác nhận nhân thân do cơ quan công an xác nhận (giấy xác nhận có các thông tin thể hiện các nội dung sau: cơ quan xác nhận, người xác nhận; ngày, tháng, năm xác nhận; họ và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi thường trú của người được xác nhận; lý do xác nhận. Giấy xác nhận có dán ảnh, đóng dấu giáp lai và chỉ có giá trị trong vòng 30 ngày kể từ ngày xác nhận); giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền chứng nhận hành khách là người vừa chấp hành xong bản án.

c) Hành khách mang quốc tịch Việt Nam từ đủ 14 tuổi đến trên 14 tuổi không quá 20 ngày có thể sử dụng các loại giấy tờ đi tàu bay như đối với hành khách chưa đủ 14 tuổi.

3. Hành khách chưa đủ 14 tuổi khi làm thủ tục đi tàu bay trên các chuyến bay nội địa phải xuất trình một trong các loại giấy tờ sau:

a) Giấy khai sinh; trích lục hộ tịch; trích lục giấy khai sinh (trích lục thông tin khai sinh); văn bản xác nhận thông tin hộ tịch; trường hợp dưới 02 tháng tuổi chưa có giấy khai sinh thì phải có giấy chứng sinh; Tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của hành khách; thông tin nhân thân của hành khách trong Tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ đi cùng chuyến bay.

b) Giấy xác nhận của tổ chức xã hội đối với trẻ em do tổ chức xã hội đang nuôi dưỡng (chỉ có giá trị sử dụng trong thời gian 06 tháng kể từ ngày xác nhận).

c) Giấy xác nhận nhân thân do cơ quan công an xác nhận (giấy xác nhận có các thông tin thể hiện các nội dung sau: cơ quan xác nhận, người xác nhận; ngày, tháng, năm xác nhận; họ và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi thường trú của người được xác nhận; lý do xác nhận. Giấy xác nhận có giá trị trong vòng 30 ngày kể từ ngày xác nhận).

d) Thẻ Căn cước công dân, chứng minh thư nhân dân, hộ chiếu (hộ chiếu riêng hoặc kèm hộ chiếu của cha mẹ).

4. Hành khách là phạm nhân, bị can, người đang bị di lý, dẫn độ, trục xuất khi làm thủ tục đi tàu bay chỉ cần có giấy tờ của cơ quan có thẩm quyền chứng minh việc áp giải; hành khách là người áp giải xuất trình các loại giấy tờ theo quy định tại các khoản 1 và 2 mục I của Phụ lục này.

5. Giấy tờ của hành khách sử dụng khi đi tàu bay quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 của Phụ lục này phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Là bản chính và còn giá trị sử dụng; hoặc bản điện tử có giá trị pháp lý theo quy định;

b) Đối với giấy khai sinh, trích lục hộ tịch; trích lục giấy khai sinh (trích

lục thông tin khai sinh); văn bản xác nhận thông tin hộ tịch; giấy chứng sinh phải là bản chính hoặc bản sao có chứng thực theo quy định của pháp luật; hoặc bản điện tử có giá trị pháp lý theo quy định;

c) Không chấp nhận giấy tờ tại các khoản 1, 2, 3, 4 Phụ lục này nếu giấy tờ không có ảnh hoặc ảnh không theo quy định của pháp luật, trừ giấy khai sinh, giấy chứng sinh, trích lục hộ tịch; trích lục khai sinh; văn bản xác nhận thông tin hộ tịch, giấy tờ của cơ quan có thẩm quyền chứng minh việc áp giải.

d) Nếu là tài khoản định danh điện tử mức độ 2, giấy khai sinh điện tử của hành khách thì phải đảm bảo khi xuất trình, tài khoản đang hoạt động bình thường.

6. Tại các điểm bán vé cho hành khách và làm thủ tục hàng không và trên trang mạng của hãng hàng không phải niêm yết công khai quy định về các thông tin cá nhân của hành khách cần khai báo khi mua vé đi tàu bay và các loại giấy tờ về nhân thân của hành khách sử dụng đi tàu bay.

## **II. Vé, thẻ lên tàu bay và thông tin cá nhân hành khách**

1. Thông tin cá nhân hành khách là một phần hợp đồng vận chuyển hành khách, hành lý bằng đường hàng không. Nội dung của thông tin cá nhân hành khách đi tàu bay được thoả thuận trong hợp đồng vận chuyển hành khách, hành lý bằng đường hàng không. Đối với chuyến bay nội địa, thông tin cá nhân của hành khách tối thiểu có:

- a) Họ và tên;
- b) Ngày tháng năm sinh.

2. Hãng hàng không, các tổ chức cung cấp dịch vụ hàng không chỉ được phép sử dụng thông tin cá nhân hành khách vào mục đích cung cấp dịch vụ hàng không hoặc bảo đảm an ninh, an toàn hàng không. Việc sử dụng thông tin cá nhân hành khách vào mục đích cung cấp dịch vụ hàng không hoặc bảo đảm an ninh, an toàn hàng không phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Hành khách khi làm thủ tục đi tàu bay phải xuất trình vé, thẻ lên tàu bay của hãng hàng không phát hành.

4. Vé, thẻ lên tàu bay tối thiểu phải có các thông tin sau:

- a) Số vé hoặc mã (code) của từng hành khách.
- b) Họ và tên hành khách;
- c) Số hiệu chuyến bay;
- d) Chặng bay.”